

KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 55

Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 34)

DẠ-MA THIÊN (Phần 20)

Lại nữa, vua thuộc dòng Sát-lợi phải siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ hai mươi hai để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ hai mươi hai là gắn bó với bạn lành. Nhà vua gắn bó với bạn lành, suy nghĩ chín chắn rồi mới làm thì làm vua trong thời gian dài, xa lìa các tai họa, người khác không thể hủy hoại. Như cây có nhiều rễ dài và sâu thì đứng rất vững không thể lay chuyển, gió không thể phá hoại. Nhà vua cũng như vậy, nhờ gắn bó với bạn lành có tâm ý tốt nên mọi người đều yêu mến. Điều mà người đời kính trọng là gắn bó với bạn lành có đầy đủ công đức. Có mười ba hạng bạn lành đầy đủ công đức.

Mười ba hạng đó là:

1. Biết điều thiện: Nếu vua có điều xấu thì có thể khiến cho vua được trong sạch.
2. Chịu khó: Có thể giúp vua làm công việc khó nhất.
3. Có trí: Nếu bạn lành ấy lại có bạn tốt thì tạo điều kiện cho người bạn kia làm bạn với người nọ luôn.
4. Tận tâm: Có của cải gì bạn lành đều biết.
5. Tận ý: Nhiệt tình làm giúp bạn những việc lợi ích.
6. Tâm thư thái: Thành linh gặp nhau thì rất cởi mở.
7. Rốt ráo: Gặp điều khổ não cho đến mất mạng cũng không bỏ bạn.
8. Ý cân nhắc: Làm những việc mà mình thấy cần thiết.
9. Không che giấu: Không cất giấu những thứ có trong nhà, ai xin gì cũng đều cho không tiếc.
10. Có tâm tùy hỷ: Nếu thấy bạn lành có đầy đủ mọi thứ thì vui mừng.
11. Nếu bị khổ não thì cùng chịu khổ, giả sử rất giận, tâm cũng không thay đổi, có thức ăn gì đều ăn chung và cùng nhau vui chơi.
12. Không nài nỉ xin vật gì của người, không đợi người năn nỉ khổ sở mới đem vật của mình cho họ.
13. Nếu biết tin tức tốt xấu trong nhà bạn cho đến việc tranh cãi thì đều nói hết, không kiêng kỵ, lúng túng, các việc trong nhà mình, cho đến việc tranh chấp đều nói với bạn.

Mười ba hạng bạn lành có đầy đủ công đức này giúp ta thành tựu đầy đủ công đức thế gian. Nếu vua có được một trong số mười ba hạng bạn lành có đầy đủ công đức thì đã có sức mạnh lớn, huống gì là có nhiều hạng bạn như thế. Vì vậy, vua có trí tuệ phải siêng năng chiêu tập bạn lành. Nếu vua siêng năng chiêu tập bạn lành thì tất cả mọi việc đều thành tựu.

Lại nữa, nhờ bạn lành ta có thể thành tựu đường xuất thế gian. Tóm lược mà nói thì có mười hạng bạn lành có đầy đủ công đức giúp ta thành tựu đường xuất thế gian.

Mười loại đó là:

1. Có thể ngăn chặn những việc phi pháp.
2. Có thể dạy tu hạnh bố thí.
3. Có thể dạy thọ giới, giữ giới.
4. Mở bày trí tuệ, có thể dạy tu luyện trí tuệ.
5. Có tâm tốt, ngăn không cho gần bạn ác.
6. Có lòng tin chân chánh chỉ bày nghiệp quả.
7. Nếu thấy bạn đi theo đường mê ác thì dạy trở về đường lành.
8. Nếu thấy bạn hủy phạm giới cấm thì có thể giúp bạn từ bỏ việc đó.
9. Dạy bạn cúng dường cha mẹ.
10. Thường xuyên khuyên răn chỉ dạy bạn.

Mười loại bạn lành xuất thế này có thể giúp ta vượt khỏi tất cả đường ác cũng như là cha mẹ. Bạn lành gắn bó thường không sinh tâm ngã mạn đối với bạn, hoặc bạn của bạn mình. Bạn lành chẳng những giúp ta trong đời hiện tại mà còn giúp ta trong đời sau. Vì vậy bậc vua chúa cần gắn bó với bạn lành. Nếu vua gắn bó với bạn lành như vậy thì nhờ công đức lành này ở đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, bảo vệ bản thân, được người thiện khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp thiện gắn bó với bạn lành.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ hai mươi ba để đời hiện tại và vị lai được lợi ích. Pháp thứ hai mươi ba là không gần người bạn vô ích, tức là tất cả những người lừa dối, không gần tất cả những người cờ bạc, người chỉ vẽ làm điều ác, hoặc suy nghĩ ác rồi làm theo suy nghĩ đó. Gần những người như vậy không được lợi ích và bị mất mát rất lớn. Việc mất mát lớn nhất là sự lừa dối. Lừa dối gồm hai thứ, một là bí mật, hai là công khai. Công khai là các việc lừa dối như cờ bạc... Bí mật là nguy trang giống người lành nhưng thật ra là người ác để người không biết cho rằng họ là người tốt. Những người này bị lệ thuộc vào ngoại đạo hoặc chính là ngoại đạo bị gai ngoại đạo đâm, lừa dối cả mình lẫn người, không lo cho đời sau nên đã trá hiện hình tướng thiện, nhưng thật ra là tên giặc lớn. Những người đó không đáng để ta nhìn mặt và nói chuyện, huống chi là gần gũi làm bạn. Người lành nên từ bỏ hạng bạn đó, bởi vì họ không thể làm lợi ích cho bản thân thì làm sao có thể làm lợi ích cho người khác. Vua chúa cũng nên từ bỏ bạn ác, vô ích, không gần tất cả những người lừa dối, những người cờ bạc. Không nên làm quen với những người như vậy. Nếu vua gần gũi với những người bạn lành, làm việc với chánh niệm, chánh tư duy, thì nhờ công đức được bạn lành huân tập, đời hiện tại thường được an lạc, lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, bảo vệ bản thân, được người thiện khen ngợi, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành không gần gũi người bạn vô ích.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi nên siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ hai mươi bốn để đời hiện tại và vị lai được lợi ích. Pháp thứ hai mươi bốn là không bị giận, vui làm lay động, nếu vua Sát-đế-lợi có thể kiềm chế được giận, vui thì đất nước sẽ vững chắc, không bị phá hoại, mọi người trong nước đều ưa thích, không chán ghét, không thể phá hoại, không khinh thường. Nếu vua không nổi giận suy nghĩ rồi mới làm, không hạ chức của người khi không có lý do và chưa suy nghĩ kỹ, không thăng chức và ban cho của cải khi không có lý do, do không nổi sân nên kín đáo, không để lộ mọi việc, không nâng cao hoặc hạ thấp người khác khi không có lý do, ở nơi vui vẻ không bị cao hứng gây cho dao động. Vị vua đó có ý chân thật, không làm các việc ác, không chấp nhận người ác,

có ý chí vững vàng và bình đẳng, vị vua này không bị các pháp giận, vui trong thế gian làm lay động và được an ổn.

Thế nào là đi trên đường xuất thế gian không bị giận, vui làm lay động và được yên ổn? Nếu vua không giận thì có thể loại bỏ đường sinh tử uestạp, nếu vua không vui thì có thể loại bỏ những thế lực cấu nhiễm. Vua ấy có thể loại bỏ các thế lực cấu uestạp và đường sinh tử cấu uest. Người nào loại bỏ được hai cấu nhiễm này thì có thể loại bỏ sự ngu si uestạp. Nếu vua loại bỏ được ba loại cấu nhiễm này thì ý chí sẽ kiên nhẫn vững chắc và nhờ công đức đó hiện đời thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, bảo vệ bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành không bị giận, vui làm lay động.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi nên siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ hai mươi lăm để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ hai mươi lăm là không quá tham đắm việc ăn uống. Vì sao? Vì tham ăn uống thì sẽ làm trở ngại cho vua. Do thường nghĩ đến việc ăn uống nên vua bị muôn dân trong nước, các quan quân binh chán chê và nghĩ: “Tâm ý nhà vua giống như súc sinh, chỉ nghĩ đến việc ăn uống mà thôi”. Do thường tham ăn uống, ưa thích mùi vị của đồ ăn uống nên vua không phân biệt được pháp với phi pháp, không thể tính toán, tư duy, lường xét các việc trong nước. Người không tư duy thì không thể điều phục tất cả các quan và quân đội trong ngoài, không thể ban chức tước thích hợp theo thứ lớp cho quan lại và muôn dân, không biết việc đang làm là khinh hay trọng nên của cải ngày càng tổn thất và ít dần. Vì của cải ít nên hết đồ ăn uống. Do không có đồ ăn uống nên bị mọi người khinh chê. Vì tham ăn uống cho nên họ bị bần cùng. Việc tham ăn uống không tự tiết chế gây ra trở ngại cho sự lợi ích ở thế gian như vậy.

Việc ấy làm trở ngại đường xuất thế gian ra sao?

Do tâm tham đắm, ưa thích ăn uống, thích các mùi vị nên không tư duy chân chánh, không thể niệm thân, thọ, tâm, pháp không thể tư duy về khổ, tập, diệt, đạo, không thể suy nghĩ về tất cả các việc khác. Người tham đắm ăn uống giống như súc sinh, như vậy cho nên cần phải ăn uống một cách thích hợp thuận theo đạo lý, làm việc thích hợp, nói năng thích hợp, làm trong sạch các căn, tư duy về chánh đạo, tư duy về thân, thọ, tâm, pháp, khổ, tập, diệt, đạo, tâm khéo điều phục, có thể tư duy nhớ nghĩ về các pháp đó. Do tâm chánh niệm nên các căn được trong sạch. Nhờ ăn uống điều độ nên thân được điều hòa. Thân điều hòa nên tâm cũng điều thuận. Do tâm điều thuận nên có thể niệm pháp lành. Do đó không nên tham đắm các mùi vị. Nếu ăn uống thích hợp với thân thể thì sẽ được yên ổn và thường tu tập y theo pháp. Vị vua đó có thể điều phục tâm, nên tâm có chánh niệm. Do tâm có chánh niệm nên có thể tạo nghiệp lành. Nếu vua không tham ăn uống như vậy thì nhờ công đức đó ở đời hiện tại được an lạc, có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người thiện khen ngợi, khi chết nhờ nghiệp lành đã tu tập giống như hương thơm nên sinh lên trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành không tham mùi vị thức ăn uống.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần phải siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ hai mươi sáu để làm lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ hai mươi sáu là khéo tư duy. Vua khéo tư duy thì thành tựu được tất cả các việc, yên ổn ở thế gian và xuất thế gian. Vì sao? Do công đức của tâm, người khéo tư duy thường được an lạc giải thoát ở đời hiện tại và vị lai. Việc gì cũng suy nghĩ kỹ rồi mới làm, thì không có các lỗi lầm. Họ nghĩ như vậy: “Rác rưởi tham dục thường dẫn ta đi trong đường ác, cần phải trừ sạch chúng, dùng

pháp quán bất tịnh để trừ tham dục, dùng pháp quán từ bi để trừ bỏ sân hận, dùng pháp quán trí để trừ bỏ ngu si. Nhờ khéo tư duy nên họ có thể diệt sạch các ý bất thiện. Nếu tư duy điều ác thì không thể thành tựu pháp thế gian, còn khéo tư duy thì có thể thành tựu. Vì vậy nên biết, nếu suy nghĩ kỹ rồi mới làm thì có thể thành tựu tất cả các pháp. Nếu vua khéo tư duy như vậy thì nhờ công đức đó ở đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành khéo tư duy.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần phải siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ hai mươi bảy để làm lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ hai mươi bảy là: Không chờ đợi mà tuân tự tiến hành. Nếu tạo các pháp lợi ích cho thế gian và xuất thế gian mà để sau một thời gian lâu dài mới làm thì không thể làm được. Đã không thể làm mà làm thì không thể thành tựu giống như vừa có bệnh, không trị ngay mà để kéo dài về sau mới trị thì không thể trị được và có thể chết. Cũng vậy, có vô số công việc nếu không mau làm đúng lúc mà để sau một thời gian dài mới làm thì khó làm, hoặc không thể làm được. Như vậy, có thể tạo chướng ngại đường xuất thế gian. Phiền não vi tế cũng như bệnh ấy, do không sớm trị nên không thể đoạn trừ nó được. Do không đoạn trừ nên đi vào đường ác. Họa hoạn lớn của việc để lâu mới làm gây chướng ngại đường xuất thế gian như vậy. Do không đoạn trừ phiền não vi tế nên nó lớn dần như mầm độc, sau một thời gian dài liền lớn mạnh thiêu đốt toàn thân khiến chúng sinh bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Do vậy, không nên đợi sau một thời gian dài mới làm. Nếu vua như vậy thì hoặc các người khác, hoặc các Tỳ-kheo, hoặc những người đời, hoặc các người giàu, hoặc người bần cùng, tất cả đều không nên đợi sau một thời gian dài mới làm, vì nếu làm như vậy thì sẽ sinh ra tai họa, mau chóng chịu khổ não, suốt thời gian dài không thể diệt trừ, không thể phá hủy, không thể dứt sạch. Do không đoạn trừ nên tự mình chịu suy yếu khổ não. Người nào không quan sát tai hại của việc để lâu mới làm thì sẽ mau chóng bị mất mát hư hoại, bị nhổ sạch gốc rễ. Người nào không có lỗi đó sẽ được niềm vui rất ráo, đứng vững ở đường thế gian và xuất thế gian. Người này có thể diệt trừ các tội lỗi mới sinh như mầm độc vừa sinh liền bị nhổ bỏ. Mầm độc dụ cho phiền não, để lâu liền phát triển sinh ra nhiều tai họa. Vì vậy người nào dứt trừ lỗi lầm mới sinh thì đó là người có hiểu biết chân thật, thường được an ổn vui vẻ, nếu vua không đợi về sau mới làm thì nhờ công đức đó đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm vua trời Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành không đợi về sau mới làm.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ hai mươi tám để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ hai mươi tám là dùng chánh pháp để làm lợi ích cho đất nước, không dùng phi pháp. Vì vua nhiều chánh pháp đó có thể tạo lợi ích cho cả mình lẫn người. Tự lợi ích là nếu vua giữ giới thì có thể bảo vệ đất nước, chẳng phải không giữ giới là tự lợi ích.

Lợi ích cho người khác là: Thấy có người không sống theo pháp thì bắt họ phải sống theo pháp. Vua làm như vậy thì bảo vệ đất nước một cách chân chánh. Do đất nước được bảo vệ nên ba thứ: Pháp, của cải, danh tiếng đều được hòa hợp. Đã có thể khiến người khác sống theo pháp thì làm sao bản thân không sống theo pháp được. Vì vua như vậy liền được của cải. Của cải đó do đâu mà có được. Đó là do quyết định: Lấy một phần sáu trong toàn bộ của cải của đất nước. Do vua dùng chánh pháp để bảo vệ đất nước nên đất nước rất giàu. Nếu đất nước giàu, khi vua có việc cần, do mọi người đều

yêu mến vua, biết vua có việc cần nên họ đem dâng cho vua nhiều của cải và vật cần dùng. Đó là vị vua thành tựu đầy đủ công đức thứ nhì. Vị vua dùng chánh pháp để bảo vệ đất nước như vậy được các quan và quân đội kính yêu, ca ngợi, tiếng tốt của vua ở khắp mọi nơi.

Nếu vua như vậy thì pháp, tài sản, danh tiếng đều đầy đủ và hòa hợp, đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, bảo vệ bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành làm lợi ích cả mình lẫn người.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần phải siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ hai mươi chín để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ hai mươi chín là thường tu tập mười nghiệp lành. Mười nghiệp lành này đem lại quả báo an vui bậc nhất. Nói tóm lại thì nghiệp gồm có ba loại là thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp. Thân nghiệp gồm có ba loại là sát sinh, trộm cắp, tà dâm. Khẩu nghiệp gồm có bốn loại là nói dối, nói hai lưỡi, nói lời hung ác và nói thêu dệt. Ý gồm có ba loại là tham, sân, tà kiến. Ngược với mười loại nghiệp ác này là mười nghiệp thiện tức đường trí tuệ hay đường chánh. Đường nghiệp bất thiện thì không có trí tuệ, đường lành thì có trí tuệ cho nên gọi là tuệ đạo. Đường này bao gồm cả nhân, thiên và tuần tự cho đến Niết-bàn. Vị vua ấy có thể tự mình đứng vững, lại khiến người khác và quân đội đứng vững nên giống như cha mẹ của chúng sinh. Vị ấy có thể đạt đến Niết-bàn, cầu nguyện gì cũng đều được như ý, tất cả ý niệm đều được thành tựu, thường được chư Thiên hộ trì, không sợ dao kiếm và kẻ thù. Cả nước thường không bị phá hoại, loạn lạc, ngũ cốc đều chín đúng thời vụ, mặt trăng, mặt trời đều hòa, chiếu sáng khắp nơi. Tất cả đồ dùng trong nước đều đầy đủ, làm nhiều lợi ích cho dân chúng. Vị vua ấy dùng chánh pháp bảo vệ đất nước, về sau khi vô thường đến, họ chết và sinh lên trời thọ nhận nghiệp báo gì và hưởng thú vui gì?

Nói tóm lại ở cõi trời Dạ-ma, do không sát sinh nên có tuổi thọ dài gồm các hạng thượng, trung, hạ. Ở sáu cõi trời thuộc Dục giới đều như vậy. Nhờ không trộm cắp nên rất giàu, đầy đủ bảy báu, có đủ loại vườn cây ngọn núi đáng yêu. Họ vui chơi thọ lạc ở các nơi như vậy. Nhờ không tà dâm nên có các Thiên nữ không đến gần gũi với các Thiên tử khác mà chỉ đến gần gũi họ, từ khi họ mới sinh lên trời cho đến lúc bị thoái thất. Các Thiên nữ này đều xinh đẹp, ánh sáng thù thắng vi diệu nhìn rất vui mắt. Người nào có hạnh tà thì các Thiên nữ ở cõi trời mà họ mới sinh lên không đến với họ mà chỉ đến với các vị Thiên khác. Nghiệp báo thành tựu khác nhau như vậy. Nếu thường tu tập nghiệp lành nơi thân một cách khéo léo, không vi phạm thì sẽ được sinh lên cõi trời và hưởng thú vui cõi trời.

Nếu siêng năng tu tập bốn nghiệp lành nơi miệng sẽ được sinh lên cõi trời. Nơi miệng có những nghiệp lành gì và sinh lên trời thọ hưởng những thú vui gì? Đó là tu tập bốn loại giới hạnh chân chánh nơi miệng. Nhờ không nói dối nên lời nói tròn trịa tốt đẹp, lời nói chân thật, thường rất dịu dàng, nói ra điều gì cũng đều vui tươi và đạt được như lời nói. Nhờ không nói hai lưỡi nên quân đội của mình không bị phá hoại và thường tùy thuận cúng dường trong mọi lúc. Nhờ không nói hung dữ nên thường được nghe các âm thanh ca múa, vui cười, đùa giỡn vi diệu, nghe âm thanh dịu dàng làm vui tai nhất. Nhờ không nói thêu dệt nên thường nói những lời có ý nghĩa, tất cả chư Thiên thích nghe và tin lời nói ấy. Ở cõi trời họ thành tựu quả báo của nghiệp nơi miệng như vậy.

Còn ý nghiệp là gì và hưởng thú vui gì ở cõi trời? Do không tham nên tất cả nhớ nghĩ, tất cả vật cần dùng đều được như ý, được rồi không bị mất, các vị trời khác không

thể cướp đoạt, chỉ riêng mình thọ hưởng quả báo này. Đó là do nghiệp không tham.

Nhờ không sân hận nên họ được tất cả chư Thiên yêu mến, xinh đẹp bậc nhất, thân sắc đáng ưa. Nhờ không tà kiến nên mong gì được nấy, thường được đầy đủ mọi thứ.

Đó là nói tóm tắt về quả báo mà người hành mười nghiệp thiện thu được. Người nào bố thí thì được quả báo thù thắng. Nhờ bố thí sự giàu có vui vẻ càng thù thắng hơn. Với trí tuệ thù thắng, vị trời đó hơn hẳn chư Thiên. Nguyên lực là gốc của tất cả các thú vui. Người nào si mê dục lạc thì đó chẳng phải là thú vui. Do tâm tự chủ, do sức của ruộng phước, do tự chủ về thời gian và vật chất, do sức tin hiểu, do tự chủ nên có một nghiệp lành cũng sinh Thiên, thậm chí có chúng sinh nhờ đó được nhập Niết-bàn hưởng gì là sinh Thiên. Nghiệp báo là thứ vi tế nhất, người nào không biết liên mê lầm về nghiệp báo. Do mê lầm về nghiệp báo nên bị đọa vào địa ngục. Nếu vua tu tập mười nghiệp lành đã nói ở trước thì dân trong nước, hoặc quân binh đều tu tập theo. Nếu vua tu tập mười nghiệp lành như vậy thì nhờ công đức đó đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành tu mười pháp thiện.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi nên siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ ba mươi để làm lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ ba mươi là tin nhân duyên. Vua hoặc đại thần tin nhân duyên thì không mê lầm nơi nghiệp báo, ý thường chánh niệm, ở trong cảnh giới của mình không sống phóng dật. Nhân duyên chính là hạt giống của quả. Nhân duyên hòa hợp đầy đủ với thời và xứ. Đó là tin nhân duyên. Người nào tin nhân thì cũng tin quả. Do thấy rõ nhân quả nên họ không tạo nghiệp ác. Ví như hạt giống là nhân của mầm xanh, do thấy rõ, tin nhân duyên nên họ không mê lầm nơi nghiệp báo. Nghiệp gồm có hai loại là thiện và ác. Nó khiến chúng sinh đi thọ sinh ở khắp nơi, trôi lăn trong các cõi, chịu đủ loại khổ vui, nối tiếp không dứt ở trong đường sinh tử. Chúng sinh trôi lăn liên tục như vậy ở trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, trời, người là do ba hành vi sau:

1. Tạo nghiệp phước đức.
2. Gây nghiệp tội lỗi.
3. Gây nghiệp bất động, tức là hành tứ thiên.

Việc tạo nghiệp phước đức là nhân của hàng trời, người; việc gây nghiệp tội ác là nhân bị đọa vào địa ngục; việc tạo nghiệp bất động là nhân sinh vào Sắc giới.

Nếu vua biết rõ nhân quả của ba cõi này thì sẽ không lầm lạc trong đồng hoang sinh tử. Tất cả mọi thứ có trong cõi hữu vi này chính là nhân quả tạo ra. Nếu vua tin nhân quả thì không bị tai họa hủy hoại, vì sợ tai họa nên họ không gây nghiệp ác, thường tạo nghiệp lành. Nếu vua tin nhân duyên thì nhờ công đức đó đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người thiện khen ngợi, khi chết sinh vào cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành tin nhân duyên. Pháp thù thắng bậc nhất của chúng sinh là tin nhân duyên. Vì vậy nhà vua phải siêng năng tu tập và thọ trì pháp này.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ ba mươi một để làm lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ ba mươi một là cúng dường chư Thiên. Vì sao phải cúng dường chư Thiên? Vì do tạo nghiệp lành, họ được sinh lên trời có thần thông lớn. Nếu ta gây nghiệp ác họ có thể ngăn cản ta. Nếu ngày đêm thường cúng

dường chư Thiên thì mọi việc đều có thể thành tựu, ở trong mộng, chư Thiên có thể chỉ bày điều lành, dữ cho ta, có thể hộ trì đất nước vào lúc khó khăn, khiến ta đi vào pháp lành. Chư Thiên có thể ngăn cản điều chẳng lành, thường hay ủng hộ ta cả ngày lẫn đêm, giống như cha mẹ dùng đủ cách để giúp đỡ con cái. Phải cúng dường chư Thiên vì họ hay làm việc lành. Do đó, bậc vua chúa nên cúng dường chư Thiên, do ưa thích chánh pháp nên họ bỏ nghiệp ác, không xâm phạm người khác, do không có tà kiến nên không có ý nghĩa là ngoài chư Thiên ra thì không có nghiệp, chư Thiên tạo ra tất cả thế gian, không cho rằng tất cả khổ vui đều do trời tạo ra.

Cúng dường chư Thiên là làm lợi ích cho mình, không mất sự lợi ích, không hủy báng nhân duyên, không có tâm tà kiến. Do cúng dường chư Thiên nên vị vua đó được người khác cúng dường. Nếu vua thường cúng dường chư Thiên thì nhờ công đức đó ở đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành cúng dường chư Thiên.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ ba mươi hai để làm lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ ba mươi hai là luôn luôn bảo vệ đất nước một cách chân chánh. Vị vua bảo vệ đất nước một cách chân chánh sống thuận theo pháp giống như cha mẹ đem sự an vui đến nơi đáng sợ. Do bố thí sự an vui nên ngày đêm pháp lành thường tăng trưởng, tất cả quân đội đều kính yêu, không có tâm lia bỏ, người trong nước hiến của cải hoặc ca ngợi tiếng thơm của vua. Vị vua này ngày đêm thường suy nghĩ cách làm cho dân mình được an vui. Do vị ấy làm lợi ích cho hết thảy chúng sinh nên ngày càng thêm thư thái. Do rất thư thái nên ngũ cốc được mùa, đất nước phát triển, tất cả quân đội đều lớn mạnh, những người lớn tuổi ở trong nước đều cầu nguyện cho vua được thịnh vượng. Vị vua bảo vệ đất nước một cách chân chánh như vậy thì ba thứ: pháp, tài sản, danh tiếng ngày càng tăng trưởng, hòa hợp với nhau. Nếu vua bảo vệ đất nước một cách chân chánh như vậy luôn luôn làm lợi ích cho đất nước, lia bỏ tham lam, sân hận thì nhờ công đức đó đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, giữ gìn bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành bảo vệ đất nước một cách chân chánh.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần phải siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ ba mươi ba để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ ba mươi ba là luôn luôn giúp đỡ vợ con một cách chân chánh. Nhờ sự giúp đỡ, vợ con được an vui. Vua hoặc đại thần đã có vô lượng phước đức, lại gieo nhiều phước đức, cùng nhau tăng trưởng, nếu có của cải thì cấp cho vợ con không có tiếc rẻ, không kể đó là vật gì, ở nơi nào, vào lúc nào, hoặc là cấp của cải, hoặc đồ ăn uống, hoặc giường chiếu, hoặc quần áo, hoặc bảo trợ, tín nhiệm, nói lời êm ái khiến họ vui mừng ban cho sự an vui. Tùy sức mà chu cấp cho vợ con thì trong nhà được phước. Trong số vô lượng loại phước đức trong nhà, việc giúp đỡ vợ con có phước đức rất lớn, người nào không có lòng thương xót, hoặc bị tham lam che lấp nên không thương vợ con thì người đó ác hơn thú dữ, là các loài thú sát sinh ăn thịt ăn phân. Người nào không thể xuất gia sống trong chánh pháp thì phải tùy sức mà giúp đỡ vợ con một cách chân chánh khiến họ được an vui. Nếu có khả năng mà không có tâm thương xót, không giúp đỡ vợ con thì người đó không phải tại gia, cũng không phải xuất gia. Vì vậy nên đem của cải và các thứ khác chu cấp cho vợ con hoặc dạy họ giữ giới. Vua hoặc đại thần có thể khiến cho vợ con thọ giới, giữ giới, dạy họ bố thí, tu tập trí tuệ và

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

lần lượt dạy làm các việc khác để bảo vệ sự an vui của họ một cách chân chánh. Nếu vua hoặc đại thần làm như vậy tùy theo sức mình thì được hưởng lạc trong thời gian dài và có tuổi thọ lớn. Nếu vua giúp đỡ vợ con một cách chân chánh thì nhờ công đức đó trong hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước và bản thân, được người lành khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm vua trời Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành giúp đỡ vợ con.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ ba mươi bốn để làm lợi ích cho đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ ba mươi bốn là thường tu tập trí tuệ. Việc tu tập trí tuệ sẽ diệt tất cả khổ, lìa khỏi nguyên nhân của tất cả sinh tử. Nếu có thể quyết định tu tập trí tuệ thì rất tốt. Trí tuệ này thường như ngọn đèn chiếu sáng cho những người đi ở nơi tối tăm gặp nhiều khổ não, làm tiền của, lương thực cho người đi trong đường hiểm, nơi đồng hoang sinh tử. Nó khiến người mù sáng mắt, người mất sức được lại sức, người không có bạn được bạn, người không ai cứu giúp được cứu giúp, người bệnh được thuốc hay, người mê gặp đạo sư, người đi xa chịu đói khát, thiếu thốn ở trong đường hiểm nơi đồng hoang sinh tử được nước mát và đồ ăn uống, người bị giam cầm trong lao ngục sinh tử được thả ra, người không bà con thân thích có được bà con thân thích và lợi ích, người không có mắt được mắt sáng, trí tuệ có thể làm người bạn mạnh mẽ vào lúc chết, làm người bạn rất mạnh khi thần chết đến gần, có thể bít lấp tất cả các chỗ ác giống như đưa tay cứu giúp người sắp rơi xuống bờ hiểm, nếu làm đồng bạn với nó thì được tất cả các thú vui, nó là quần áo đẹp không ai có thể cướp đoạt đối với người lỏa lồ, nó có thể làm vô lượng cây có đầy đủ bóng mát, có nhiều cành, lá, hoa để che chở cho người đáng lo sợ bị lửa phạm tội phá giới và lửa khổ não thiêu đốt, nó khiến ta nhìn gì cũng đều thấy đáng yêu. Do đó trí tuệ thù thắng có thể khiến cho các chúng sinh đã trôi lăn trong các cõi từ vô thủy đến nay được an vui trong hiện tại và vị lai. Không có pháp nào khác có thể làm nhân cho sự an vui như trí tuệ, phải thường biết rõ, tu tập theo đường chánh, khéo tư duy thì được an trụ. Trí tuệ có thể dẹp trừ vô lượng ý nghĩ cùng các pháp thay đổi khác không được tốt ở giai đoạn đầu và giữa. Trí tuệ có thể chỉ bày đường chân thật, theo đó liền được yên ổn, tất cả việc lợi ích đều được thành tựu, thành Niết-bàn được chỉ rõ. Do đó phải thường tu tập trí tuệ. Nhờ tu tập và hiểu biết nên được sinh vào hàng trời, người làm vị vua thù thắng. Lửa trí tuệ có thể đốt cháy tất cả phiền não về sau được thú vui tịch diệt. Không có pháp nào khác có thể lìa khỏi hết thấy sinh tử như trí tuệ này. Vì vậy mong rằng tất cả mọi người đều phải tư duy tu tập trí tuệ và dạy người khác tu tập. Vị vua nào thường tu tập trí tuệ và chỉ dạy cho người khác tu tập thì nhờ công đức đó hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước, bảo vệ bản thân, được người thiện khen ngợi, về sau trôi lăn trong đường chánh, khi chết sinh lên trời làm vua trời Dạ-ma, cuối cùng đạt được Niết-bàn. Đó là nhờ nhân lành tu tập trí tuệ.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ ba mươi lăm để làm lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ ba mươi lăm là không tham đắm hết thấy cảnh giới. Nếu vua Sát-đế-lợi ưa thích cảnh giới thì sẽ không được yên ổn. Nếu vua ưa sắc, thanh, hương, vị, xúc thì mọi phương tiện đều không được yên ổn, cũng không thể bảo vệ đất nước và bản thân một cách chân chánh. Do tâm thường say đắm cảnh giới nên ba thứ pháp, tài sản, danh tiếng đều thoái thất, hư hỏng. Vị vua ưa thích cảnh giới có thể bị vua khác đánh bại. Do bị người khác đánh bại nên quân đội của mình đều chán ghét, không còn yêu mến nữa. Do bị chán ghét nên mất ngôi vua và chịu sự

suy sụp khổ não, hoặc mất mạng. Vì vậy vua không được phóng túng say đắm cảnh giới. Vị vua nào không phóng túng, say đắm cảnh giới thì có thể bảo vệ pháp của mình một cách chân chánh, hoặc là tâm thanh tịnh thâm giữ một cách chân chánh, không bị sắc, thanh, hương, vị, xúc làm động tâm, thì được làm vua lâu dài, thống lãnh đất nước, tất cả quân đội không chán, không bỏ, vì vậy vua khác không thể đánh bại. Vị vua ấy đứng vững trong thời gian dài, không bị khổ não, được hưởng thú vui trong thời gian dài, lúc đó đã thọ lạc về sau lại sinh vào nơi vui sướng. Nếu không tham đắm cảnh giới thì nhờ công đức đó đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước và bảo vệ bản thân, được người thiện khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm vua trời Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành không tham đắm cảnh giới.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ ba mươi sáu để tạo lợi ích cho hai đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ ba mươi sáu là không cho người ác và người không thể điều phục ở trong nước. Nếu vua cho người ác, người gây nghiệp ác phá giới ở trong nước thì làm vua trong thời gian ngắn và bị người đó gây tai họa. Do tai họa lớn đó người trong nước nổi loạn, thế lực của vua bị giảm sút, ngũ cốc mất mùa, muôn dân không làm việc, vua không thể giữ vững đất nước, mọi người dân đều không ưa thích vua, chư Thiên sống trong nước không thương xót. Do trong nước có người ác và người không phục tùng ở nên những người có thể phục tùng được cũng trở thành người không phục tùng. Do ở gần người ác nên người tu tập nghiệp lành bậc nhất cũng có lỗi. Vì vậy vua không được cho người không phục tùng ở trong nước. Nếu vua không cho những kẻ không phục tùng ở trong nước, thì không có những người thực hành pháp ác ở trong nước và sẽ không có những tai họa nói trên. Vua lại có thể giữ vững đất nước, mọi người dân đều biết vua không cho người ác ở trong nước nên không làm ác và đều tu tập theo chánh pháp không làm việc phi pháp. Nếu vua có thể thực hành theo pháp thì mọi ý niệm đều được thành tựu, mọi người dân đều biết luật pháp và sống theo luật pháp, không phát sinh các việc không lợi ích. Vua đó cầu cứu nơi pháp, làm bạn với pháp. Nếu vua lấy pháp làm gốc, không cho người ác sống trong nước mình thì nhờ công đức đó đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước và bản thân, được người thiện khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành lánh xa người ác.

Lại nữa, vua Sát-đế-lợi cần siêng năng tu tập thành tựu pháp thứ ba mươi bảy để thu được nhiều phước đức, mọi người dân đều không chán ghét, làm lợi ích cho đời hiện tại và vị lai. Pháp thứ ba mươi bảy là dựa theo pháp cũ người trước để lại cấp phát không gián đoạn khiến cho người dân và quân đội trước đây đã được cấp phát hoặc của cải, ruộng đất thì nay vẫn tiếp tục được cấp phát như xưa, không có gián đoạn hoặc bị thu trở lại. Nếu có người nào trước đây được cấp phát theo thứ bậc của dòng họ thì nay cũng được cấp phát một cách thích hợp. Mọi người dân không chán ghét vua, các quan và quân binh đều không làm trở ngại nhau. Vua không buồn rầu, hối hận hoặc khổ não, ngôi vua không bị lay động, đất nước không loạn lạc mà thường đứng vững, hết thảy quan chức không phán đoán sự việc một cách sai lệch, người mạnh không lấn hiếp người yếu, không làm trái pháp luật, mọi người dân đều làm công việc của mình với tâm vui vẻ. Do chư Thiên vui nên mưa nắng nóng lạnh đúng thời và đất nước thường giàu có không bị nghèo thiếu, không có nạn binh đao, rông không nổi sân, tất cả các vị trời thiện không bỏ nước mình đi đến nước khác. Do thực hành chánh pháp nên đất nước của vị vua đó không bị các vị trời khác hủy hoại. Do con người mà có chư Thiên, nhờ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sức người mà chư Thiên có sức mạnh. Đã biết tai họa này rồi vị vua ấy theo lệ xưa mà cấp phát không gián đoạn, không thu lại, hoặc vua khéo thực hành theo pháp hành thứ nhất: Theo thứ bậc mà cấp phát cho thích hợp, theo sự truyền thừa của tổ tiên để cấp phát một cách thích đáng cho người trong nước, hoặc khiến chánh pháp tồn tại lâu dài ở nước mình, dựa theo pháp để bảo vệ một cách chân chánh, theo thứ bậc mà cấp phát, nếu vua y theo pháp như vậy thì tất cả chư Thiên không đời cầu khẩn liên bảo vệ đất nước đó. Nhà vua đó rất giàu, đất nước đầy đủ. Do rất giàu nên họ bố thí làm phước, giữ giới, tu tập trí tuệ. Nếu vua thực hành theo pháp thì nhờ công đức đó đời hiện tại thường được an lạc, thường có lợi ích, có thể bảo vệ đất nước và bản thân, được người thiện khen ngợi, khi chết sinh lên cõi trời làm Thiên vương Dạ-ma. Đó là nhờ nghiệp lành không trái pháp xưa. Nếu vua thành tựu ba mươi bảy pháp này và giữ gìn pháp ấy thì tất cả công đức đều được đầy đủ, từ cảnh giới vui lại đến cảnh giới vui.

Khi ấy, ngỗng chúa Thiện Thời nói bài kệ mà Đức Như Lai Thi-khí đã nói trong quá khứ.

*Nếu quân đội trong sạch
Dùng pháp chế ngự mình
Liên có pháp trí tuệ
Được sinh lên cõi trời.
Nếu vào lúc thu thuế
Vua theo pháp để thu
Liên là bỏ tham lam
Làm Thiên vương Dạ-ma.
Vua nhẫn nhục, ái ngữ
Giận vui không lay động
Nhờ bảo vệ đất nước
Sinh cõi trời thù thắng.
Nếu vua không thiên vị
Không thấy bạn với thù
Thì tâm được bình đẳng
Thù thắng trong chư Thiên.
Nếu vua kính người già
Cúng dường bậc tôn trưởng
Ý vững chắc không tham
Được làm vua cõi trời.
Nếu vua theo đời trước
Cấp phát như tiên đế
Không đoạt của chúng sinh
Được làm vua cõi trời.
Nếu vua tu thí, giới
Nói pháp chế ngự mình
Người bảo vệ nước ấy
Đáng quý trong cõi trời.
Nếu vua bỏ phi pháp
Giữ lấy người hành pháp
Người giữ giới đúng pháp*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Sinh cõi trời thù thắng.
Nếu vua là phụ nữ
Chỉ gần gũi người thiện
Không có ý uế tạp
Làm vua trong cõi trời.
Nếu vua không tin hết
Chỉ giữ lấy người thiện
Khi chết thấy chân thật
Sinh cõi trời Dạ-ma.
Nếu vua thích tiếng lành
Không tham đắm của cải
Nhờ là tham cứu nhiễm
Làm vua trời Dạ-ma.
Nếu vua không tà kiến
Tâm ưa thích chánh kiến
Tịnh kiến ấy không động
Làm vua trời Dạ-ma.
Vua siêng bố thí, giới
Lại thường tu trí tuệ
Sẽ được các đất nước
Sau sinh làm vua trời.
Nếu vua thường ái ngữ
Làm người khác rất vui
Nước vị ấy trong sạch
Sinh cõi trời thù thắng.
Nếu vua nói lời thật
Bất động như Tu-di
Sẽ lên thêm thang báu
Đứng đầu trong chư Thiên.
Nếu không có lý do
Không thặng, giáng quân đội
Dân không ghét vua ấy
Khi chết làm vua trời.
Nếu vua biết tốt xấu
Lại biết mạnh và yếu
Vua ấy có sức tuệ
Làm vua trời Dạ-ma.
Hơn hết trong ba cõi
Đó chính là Tam bảo
Nếu vua thường cúng dường
Sẽ liền được sinh Thiên.
Nếu vua thường gặp dân
Làm lợi ích đất nước
Thu giữ không ngã mạn
Sinh cõi trời thù thắng.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nếu vua bớt ngủ nghỉ
Liên thoát họa ngu si
Trí và cảnh tương ứng
Chắc chắn làm vua trời.
Nếu vua lìa biếng trễ
Thường siêng năng bền vững
Tát cạn biển lầm lỗi
Đời sau làm vua trời.
Nếu gắn bó với bạn
Người thường sống theo pháp
Được bạn lành vây quanh
Sinh Thiên làm Thiên vương.
Nếu vua lìa bạn ác
Thường xả bỏ không gần
Liên lìa độc đối, nịnh
Sinh Thiên làm Thiên vương.
Vua tự chủ giận, vui
Không thích tạo nghiệp ác
Do xa lìa cấu uế
Thường làm vua trên trời.
Nếu không tham mùi vị
Chỉ ưa thích pháp lành
Dạy đường thiện trí tuệ
Sinh vào nơi thù thắng.
Nếu vua khéo tư duy
Sống thuận theo pháp lành
Sẽ thấy đạo như pháp
Đến cõi trời Dạ-ma.
Nếu mau chóng đúng lúc
Làm theo pháp như vậy
Sẽ sớm lìa các khổ
Làm vua trời Dạ-ma.
Nếu vua dùng vương pháp
Làm lợi bảo vệ nước
Sẽ được người ca ngợi
Sinh Thiên, thiên cũng khen.
Nếu tu hành mười thiện
Là điều Như Lai dạy
Đó là pháp tu tập
Sinh Thiên làm Thiên vương.
Nếu vua tin nhân duyên
Là đạo và phi đạo
Thì sẽ lìa tà kiến
Trí tuệ sinh lên trời.
Nếu vua cúng dường thiên

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Mà làm theo đúng pháp
Được chư Thiên cúng dường
Sinh lên trời thù thắng.
Nếu giúp đỡ vợ con
Tâm ý không vẫn đục
Biết đủ với vợ mình
Sẽ sinh lên cõi trời.
Nếu vua xa cảnh giới
Lìa ngu si, tham ái
Đó là người giữ giới
Sẽ sinh làm vua trời.
Nếu vua bỏ người ác
Gần người sống theo pháp
Đó là vua pháp lành
Sẽ làm Dạ-ma vương.
Nếu vua sống theo pháp
Đứng đầu bảo vệ nước
Đáng làm vua mọi xứ
Làm vua trời Dạ-ma.*

Do nguyện lực Ngõng chúa Thiện Thời sinh vào cõi trời ấy làm Ngõng chúa đã gặp Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà nhớ lại kinh pháp đời trước đã nghe Đức Phật Thi Khí giảng, vì muốn Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà vui mừng nên ngõng chúa đã nói như vậy rồi bảo Thiên vương:

–Thiên vương nên biết! Do nghiệp như vậy nên đạt được cõi trời này, do sự thù thắng của pháp lớn cho nên đạt được cõi này. Nếu đến được nơi đây mà không sống phóng dật thì về sau đến lúc thoái đọa sẽ không hối tiếc, vào giờ chết quý sứ có bộ mặt xấu xí đáng sợ không đến trước mặt. Thiên chủ là vua trời Dạ-ma thì hãy cẩn thận chớ có phóng dật, đừng làm việc phóng dật. Ở nơi đây Thiên chủ đã nghe âm thanh của ta cho nên tìm đến. Thiên chủ đã lìa bỏ tất cả cảnh giới đến đây để nghe pháp. Nếu là người khổ não mà sống thuận theo pháp thì chẳng có gì kỳ lạ nên còn thọ hưởng lạc thú cõi trời mà không phóng dật đó mới là việc khó. Nay Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà, nếu không tham đắm dục lạc thì sẽ rất vui. Nếu các vị Thiên khác gần gũi và yêu mến đi theo Thiên chủ làm quân binh, được sinh nơi tốt đẹp, do gần gũi bạn lành nên thường được vui, nếu gần bạn ác thì không thể vui. Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà đã tạo nhiều lợi ích cho Thiên chúng. Nhờ gần Thiên vương mà các vị đó được hai loại thú vui là thú vui đời này và về sau được thú vui Niết-bàn. Tất cả chúng chư Thiên các ông hãy trở về nơi của mình, ta sắp đến nơi các vị trời phóng dật khác để dứt trừ phóng dật cho họ.

Ngõng chúa Thiện Thời nói xong thì từ trên đỉnh núi chư Thiên bay lên hư không. Sau khi nghe thuyết pháp, Thiên vương Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà vui vẻ ca ngợi rồi bay lên cung điện cõi trời với Thiên chúng vây quanh, bay lên hư không cùng với chư Thiên và chư Thiên nữ.

Lại có các vị trời khác sống ở một ngàn ngọn núi Sơn man, vui chơi thọ lạc. Họ sống phóng dật, bị cảnh giới làm mê hoặc, ưa thích cảnh giới, bị tham ái phá hoại. Ở trong vườn cây, ao sen và rừng cây thay đổi theo ý niệm, họ cùng bạn bè vui chơi thọ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

lạc, nghe năm loại âm nhạc là âm nhạc cõi trời không gì có thể ví dụ. Họ lại vui chơi thò lạc ở sông ăn uống, luôn luôn có hoa quả và chim hót véo von. Đó là nơi có nhiều ao sen và bông trái do nghiệp mình tạo ra. Ở nơi đó họ hưởng thú vui bậc nhất cho đến khi hưởng hết nghiệp lành đã tích tụ. Do nghiệp lành hết, họ đi theo nghiệp của mình bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ hoặc súc sinh. Nếu do nghiệp còn sót được sinh làm người nơi tương ứng với nghiệp thì giàu có, vui vẻ bậc nhất, hoặc ở gần bờ biển, hoặc ở nơi nhiều sông ngòi, làm người buôn bán rộng rãi rất giàu có, hoặc làm vua, thường ở nơi bờ biển có nhiều tàu thuyền, có nhiều cửa cải, có nhiều người giúp việc, được mọi người yêu mến.

